

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học thứ năm 11.8.2022

IV. Phẩm Hoa_ Kệ số 6 (dhp 49)

Duyên sự:

Bài kệ này được đức Phật thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana Sāvatti, vì câu chuyện của tôn giả Moggallāna thu phục bá hộ keo kiệt Kosiya.

Tại thị trấn Sakkāra ở gần thành Rājagaha có ông trưởng giả Kosiya tính keo kiệt bủn xỉn, ông ta không dám tiêu xài tài sản cho bản thân và vợ con, nói chi là bố thí cho người khác hay cúng dường đến các vị sa môn. Nên người đời gọi tên ông là Macchariyakosiyasetthi.

Một ngày nọ trưởng giả Kosiya đi vào thành châu vua trở về dọc đường ông trông thấy người ta ngồi bên đường đang ăn loại bánh bột chiên vàng đường mật trông ngon lành, tự nhiên ông phát thèm ăn bánh đó. Về đến nhà, ông cố nhịn thèm không muốn nói ra sợ phải hao tốn. Hai ba ngày sau, con thèm khát dày vò khiến ông thiếu ngủ. Bà trưởng giả gan hỏi nhiều lần, cuối cùng ông mới tiết lộ sự thèm ăn bánh. Bà vợ nói sẽ là bánh ấy chiêu đãi cho cả nhà, làng xóm ăn, thì ông gạt ngang. Hiểu tánh chồng, bà trưởng giả đành nói sẽ làm cho một mình ông ăn thôi.

Ông trưởng giả keo kiệt bảo vợ chuẩn bị nguyên liệu làm bánh và lên tận tầng bảy để tránh bị dòm ngó.

Ngày ấy, bậc Đạo sư quán xét thấy căn lành của hai ông bà trưởng giả Kosiya ở thị trấn Sakkāra. Ngài bảo tôn giả Mahāmoggallāna hãy đi đến khát thực nơi nhà của trưởng giả Kosiya tiếp độ hai ông bà.

Tôn giả Mahāmoggallāna dùng thần thông đi đến nhà ông Kosiya và đứng khát thực trước cửa sổ tầng lầu thứ bảy của ông ta.

Ông Kosiya trông thấy tôn giả bèn đuổi đi không cho bánh. Tôn giả im lặng, Ngài đi kinh hành qua lại trên hư không, ngồi kiết già trên hư không trước cửa sổ. Ông Kosiya nghĩ rằng bố thí một cái bánh nhỏ cho vị sa môn đi khuất mắt.

Bà trưởng giả lấy một ít bột chiên thành cái bánh nhỏ nhưng chiếc bánh nở to, tiếc của đích thân ông lấy miếng bột nhỏ hơn để chiên, bánh vẫn to.

Hì học mãi vẫn tiếc của không cho được cái bánh. Cuối cùng hai ông bà mệt lả, ông hết con thèm ăn bánh, mời Ngài Mahāmoggallāna vào phòng ăn bánh. Tôn giả bèn thuyết pháp tán dương Phật Pháp cho hai ông bà khởi tịnh tín nơi tam Bảo rồi khuyên họ đem bánh cúng dường đức Phật và chư Tăng ở chùa Jetavana Sāvatti. Hai ông bà trưởng giả nói rằng từ đây đến đó xa xôi làm sao đi. Tôn giả Mahāmoggallāna dùng thần thông dời chân cầu thang đến cửa chùa Jetavana, hai ông bà xuống lầu là tới chùa. Họ vào đánh lễ bậc Đạo Sư và cúng dường bánh đến Ngài cùng với 500 tỳ kheo. Sau đó đức Thế Tôn phúc chúc thuyết pháp cho hai ông bà trưởng giả đắc quả Tu đà hườn. Rồi họ bước lên thang lầu trở về nhà.

Chiều lại các vị tỳ kheo ngồi trong giảng đường thảo luận việc ông trưởng giả Kosiya qui ngưỡng Phật pháp nhờ uy đức của tôn giả Mahāmoggallāna. Đức Phật kể lại chuyện bốn sanh Illisa, trong quá khứ tiền thân tôn giả Mahāmoggallāna cũng đã chuyển hoá trưởng giả Illisa keo kiệt là tiền thân của Kosiya rồi. Sau đó đức Phật nói lên bài kệ: “*Yathā pi bhamaro pupphaṃ ... evaṃ gāme munī care*” để khen ngợi Ngài Mahāmoggallāna.

*

Chánh văn: **Yathā pi bhamaro pupphaṃ
vaṇṇagandhaṃ aheṭṭhayaṃ
paleti rasaṃ_ādaya
evaṃ gāme munī care**

(dhp 49)

*

Thích văn:

yathā pi [yathā (trạng từ) **pi** (liên từ)] cũng như thế nào.

bhamaro [chủ cách số ít của danh từ nam tính **bhamara**] con ong.

vaṇṇagandhaṃ [đôi cách số ít của hợp thể danh từ nam tính **vaṇṇagandha** (vaṇṇa + gandha)] hương sắc, màu sắc và mùi hương.

ahēṭhayam [chủ cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **ahēṭhayanta** (na + heṭhayanta)_hiện tại phân từ **heṭhayati**] không làm tổn thương, không gây tổn hại.

paleti [động từ hiện tại ngôi III số ít ($\sqrt{\text{pal}} + e/\text{aya}$)] tẩu thoát, rời đi, bay đi.

rasam [đổi cách số ít của danh từ nam tính **rasa**] vị chất, chất ngọt, mật hoa.

ādāya [bất biến quá khứ phân từ của động từ **ādāti** ($\bar{a} + \sqrt{\text{dā}} + \text{ya}$)] sau khi lấy.

evam [trạng từ] cũng vậy, như vậy.

gāme [định sở cách số ít của danh từ nam tính **gāma**] thôn xóm, làng mạc.

munī [chủ cách số ít của danh từ nam tính **muni**] vị tu sĩ, bậc hiền sĩ, bậc thánh giả.

care [động từ khả năng cách ngôi III số ít, hình thức *attanopada* ($\sqrt{\text{cara}} + a$)] nên vân du, nên đi đến.

*

Việt văn: Như ong đến bông hoa
không làm hại sắc hương
hút mật ong bay đi
cũng vậy, bậc hiền sĩ
vân du giữa xóm làng.

(pc 49)

*

Chuyển văn:

Yathā api bhamaro pupphaṃ vaṇṇagandhaṃ ahēṭhayam rasam ādāya paleti evam muni gāme care.

Cũng như loài ong đến hoa không làm tổn hại sắc hương, chỉ hút mật rồi bay đi. Phải như vậy, bậc hiền sĩ vân du giữa xóm làng.

Lý giải:

Loài ong đậu vào bông hoa để lấy mật, hút mật nhụy hoa mà không làm tổn hại hương và sắc của bông hoa. Lấy mật xong chúng bay đi, hoa vẫn nguyên vẹn.

Các bậc xuất gia cũng thế, bậc thánh hữu học và bậc thánh vô học, các Ngài đi vào làng để khát thực, nhận thức ăn của dân làng cúng dường. Các Ngài không làm suy sụp niềm tin, không làm tổn giảm tài sản của thí chủ. Trái lại các bậc hiền thánh còn làm cho thí chủ hoan hỷ và tăng trưởng phước báu.

Các bậc xuất gia phạm nhân, chưa đắc đạo quả, nên thu thúc lục căn, nghiêm trì giới hạnh, nuôi mạng chân chánh, đi vào làng khát thực phải gìn giữ uy nghi tế hạnh, thọ nhận đồ ăn mà người ta dâng cúng làm sao cho người không mất niềm tin và không xin xỏ yêu sách làm cho người cư sĩ hao tài tổn của. Ấy là vị tu sĩ chân chánh, thực hành đúng lời dạy của đức Phật trong bài kệ pháp cú 49 này.

Biên soạn giáo trình: Tỳ khuru Tuệ Siêu